

Khả năng nghe hiểu từ khái quát trong ngôn ngữ tiếp nhận của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Ngọc Thương*

*Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Received: 6/12/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 12/01/2024

Abstract: The article analyzes the results of listening comprehension of generalized verbs in the receptive language of 120 preschool children aged 5 - 6 years old at some preschools in Ho Chi Minh City. Research results show that preschool children 5-6 years old have the comprehension ability general words at a high level, but there is a difference in level between groups of words. The main research method used is a questionnaire survey and in-depth interviews with the opinions of children and preschool teachers.

Keywords: Receptive language, listening comprehension general words, children 5-6 years old.

1. Đặt vấn đề

Đời sống tâm lí của trẻ 5 - 6 không thể thiếu ngôn ngữ, như là một phương tiện giao tiếp giữa trẻ và người xung quanh. Trẻ em nghe hiểu ngôn ngữ tốt có ý nghĩa rất quan trọng vì chậm nghe hiểu ngôn ngữ sẽ làm cho trẻ cho trẻ gặp khó khăn trong việc huy động kiến thức được nghe và xử lý thông tin trong lời nói hoặc văn bản.

Tác giả Mary Renck Jalongo (2014) xác định ngôn ngữ tiếp nhận (nghe/đọc) và ngôn ngữ diễn đạt (nói/viết). Theo tác giả Hasan (2000), “nghe” và “hiểu” là hai quá trình tách biệt, trong đó “nghe” là một quá trình mà người nghe tiếp nhận thông tin và không liên quan đến việc giải thích hoặc phản ứng đối với các văn bản được nghe. Theo Nadig (2013), nghe hiểu bao gồm biết âm thanh giọng nói, hiểu ý nghĩa các từ riêng lẻ và hiểu cú pháp của câu.

Theo Thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN, nghe hiểu từ khái quát của của trẻ là một trong những chuẩn ngôn ngữ. Như vậy, “nghe hiểu là quá trình diễn ra bắt đầu từ việc người nghe tiếp nhận thông tin được nghe và hiểu được ý nghĩa của thông tin đó”. Hay nói khác hơn, nghe – tiếp nhận - giải mã thông tin được nghe. Như vậy, nghe hiểu từ là một thành tố quan trọng trong ngôn ngữ tiếp nhận của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu của đề tài gồm 120 trẻ mẫu giáo từ 5 – 6 tuổi tại các trường mầm non công lập và tư thục trên địa bàn quận 6, Bình Tân, Tân Phú, Bình Chánh tại TP Hồ Chí Minh. Đề tài sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để xử lý số liệu thống kê tần số, độ lệch chuẩn. Số liệu định tính của đề tài thu được từ

phương pháp phỏng vấn ý kiến của trẻ và giáo viên trực tiếp dạy trẻ.

Bài tập nghe hiểu từ khái quát - chọn hình và làm theo hướng dẫn được thực hiện trên 6 cặp từ khái quát chỉ động vật, thực vật, đồ dùng, phương tiện giao thông, ngày lễ hội, nghề nghiệp. Mỗi từ khái quát gồm 2 câu hỏi để đảm bảo trẻ có cơ hội nghe hiểu cùng một ý nghĩa khái quát của từ. Tổng số câu hỏi của bài tập nghe hiểu từ khái quát là 12 câu.

Nghiên viên đặt câu cho trẻ bằng cách đọc câu hỏi kết hợp hình ảnh màu trực tiếp thông qua phần mềm Quizizz. Một loạt hình có 4 hình đơn tương ứng 4 từ. Mỗi biến số gồm 4 từ, có một từ là đáp án và 3 từ là nhiễu, mỗi từ thuộc một biến số chỉ xuất hiện 1 lần (là đáp án). Vị trí đáp án sẽ thay đổi theo chiều kim đồng hồ để tránh một đáp án xuất hiện cố định tại một vị trí trên loạt hình. Thời gian thực hiện bài tập nghe hiểu – chọn hình khoảng 3 phút. Mỗi câu trả lời đúng thì trẻ được tính 1 điểm.

2.2. Cách tính điểm

Trong thang đo này, điểm thấp nhất là 0, điểm cao nhất là 1. Để tính chênh lệch giữa các mức độ của thang đo, người nghiên cứu lấy điểm cao nhất (1 điểm) trừ đi điểm thấp nhất của thang đo (0 điểm) rồi chia cho 5 mức. Như vậy, điểm chênh lệch của mỗi mức là 0,2 (và 0.19 cho các mức tiếp theo). Từ đây, các mức độ điểm trung bình được xác định như sau:

Bảng 2.1. Phân chia mức độ điểm trung bình(ĐTB)

Mức độ	Mức điểm
Mức Thấp	Điểm trung bình từ 0 – 0.2.
Mức Khá Thấp	Điểm trung bình từ 0.21 - 0.4.
Mức Trung bình	Điểm trung bình từ 0.41 - 0.6.
Mức Khá cao	Điểm trung bình từ 0.61 đến 0.8
Mức Cao	Điểm trung bình từ 0.81 đến 1

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả nghe hiểu từ khái quát

Kết quả thống kê cho thấy ĐTB nghe hiểu từ khái quát của trẻ là 0.85 ở mức cao (nằm trong khoảng 0.81 – 1). Cụ thể, ĐTB nghe hiểu ở những từ khái quát chỉ động vật, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, ngày lễ hội có mức cao ngoại trừ đồ dùng và thực vật ở mức khá. Về mặt phân bố, độ lệch chuẩn trong khoảng xấp xỉ nhau từ 0.25 đến 0.42 cho biết điểm trung bình nghe hiểu từ khái quát của trẻ phân bố quanh giá trị trung bình.

Bên cạnh đó, điểm trung bình nghe hiểu từ khái quát của trẻ 5- 6 tuổi cũng có sự khác nhau trong từng nhóm. Đó là, nghe hiểu từ khái quát chỉ động vật cao nhất, với ĐTB là 0.92. Kế đến, xếp vị trí cao thứ hai đến thứ 4 là phương tiện giao thông (0.90), nghề nghiệp (0.88), ngày lễ hội (0.85). Đó là những từ khái quát mà trẻ nghe hiểu ở mức cao. Tuy nhiên, trẻ thể hiện khả năng nghe hiểu đồ dùng (0.78) và thực vật (0.75) chỉ ở mức khá và thấp nhất so với động vật, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, ngày lễ hội. Dễ thấy, có sự phân tầng rõ rệt so với về mức độ cao và khá ở khả năng nghe hiểu từ khái quát của trẻ.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy trẻ nghe hiểu từ cụ thể cái chảo, cái nồi của mức độ khái quát thấp như đồ dùng nhà bếp. Hoặc là trẻ hiểu cái bàn, cây viết của đồ dùng học tập. Tuy nhiên, trẻ gặp khó khăn nghe hiểu với từ khái quát “đồ dùng”. Ngoài ra, ở từ “thực vật”, dễ hiểu là trẻ làm sai thấp nhất trong các từ ở trên nhưng lại biết “cây dừa, rau,..”. Chẳng hạn, trẻ nghe hiểu từ khái quát ở mức thấp hơn như “cây rau” với rau muống, rau cải, xà lách..., hoặc cây hoa mai, cây hoa hồng, cây hoa đào của “cây hoa”. Theo tác giả Fedorenko, mức độ nghe hiểu của trẻ mẫu giáo ở mức khái quát thứ 3 với khả năng gọi tên từ khái quát của sự vật hiện tượng (trích dẫn theo Di Linh Hồng Thái, 2017). Kết hợp với chương trình GDMN hiện nay, các giáo viên mầm non cũng cho biết trẻ được cung cấp từ chỉ khái quát sự vật quen thuộc xung quanh như động vật dưới nước, động vật trong rừng, cây ăn quả, cây hoa, đồ dùng xây dựng, đồ dùng nhà bếp, phương tiện giao thông, nghề nghiệp.

Sau khi trẻ hoàn thành bài tập, nghiệm viên hoặc cô giáo giải thích “Đồ dùng là đồ chơi, đồ dùng nhà bếp, đồ chơi” thì trẻ làm đúng câu hỏi “con chỉ đâu là đồ dùng”. Lúc này, trẻ hiểu ngay từ khái quát chỉ đồ dùng.. Do đó, khi gặp từ khái quát mà trong khả năng hiểu biết của trẻ không có thì trẻ thường trả lời sai. Có thể kết luận, trẻ hình thành khả năng hiểu từ khái quát nhanh chóng khi giáo viên giải thích nghĩa,

đồng thời trẻ nghe, sử dụng thường xuyên trong tình huống giao tiếp hàng ngày.

Mặt khác, lí giải của cha mẹ và giáo viên của trẻ cũng xác nhận mình chưa và ít sử dụng từ khái quát “thực vật, đồ dùng”. Ví dụ như trẻ nghe hiểu từ chỉ cây xoài, cây hoa mai,.. nhưng khái niệm “thực vật” khá xa lạ. Thế nên, môi trường ngôn ngữ tại gia đình cũng rất quan trọng trong việc phát triển khả năng nghe hiểu từ khái quát của trẻ.

Bảng 2.2. Kết quả nghe hiểu từ khái quát

Nhóm	Từ	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Điểm TBC	Xếp loại	Thứ hạng
Động vật	Động vật	0.25	0.93	0.92	Cao	1
	Động vật	0.28	0.92			
Phương tiện giao thông	Phương tiện giao thông	0.30	0.90	0.90	Cao	2
	Phương tiện giao thông	0.29	0.91			
Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	0.33	0.88	0.88	Cao	3
	Nghề nghiệp	0.31	0.89			
Ngày lễ hội	Ngày lễ hội	0.36	0.85	0.85	Cao	4
	Ngày lễ hội	0.35	0.86			
Đồ dùng	Đồ dùng	0.40	0.79	0.78	Khá cao	5
	Đồ dùng	0.42	0.77			
Thực vật	Thực vật	0.43	0.76	0.75	Khá cao	6
	Thực vật	0.44	0.73			
Tổng điểm trung bình				0.85	Cao	

3.2. Phân tích lỗi sai nghe hiểu từ khái quát

Một số lỗi sai nghe hiểu từ khái quát mà trẻ gặp phải cần được phân tích sau đây. Lỗi sai nghe hiểu từ của trẻ nhiều nhất tập trung ở từ khái quát chỉ thực vật và đồ dùng, các từ còn lại chỉ dao động quanh khoảng 8.3% đến 13%. Theo bảng 3, tỉ lệ trẻ trả lời sai “đồ dùng” và “thực vật” chiếm tỉ lệ cao nhất trong nhóm 12 câu hỏi từ khái quát. Cụ thể, trẻ nghe hiểu

từ khái quát trong chủ đề thực vật chiếm tỉ lệ sai cao nhất (45% và 41.7%), kế đến là đồ dùng (25% và 24.2%). Như đã đề cập ở phần mô tả, người nghiên cứu xây dựng mỗi câu hỏi gồm một đáp án và ba mỗi nữa. Ở đáp án nghe hiểu từ khái quát chỉ thực vật “cây rau”, trẻ dễ mắc lỗi sai nhiều nhất so với các chủ đề khác, với 24.17%. Có thể thấy rằng, trẻ chưa nghe hiểu từ “thực vật” nên dẫn đến chọn sai đáp án “cây cải”. Tiếp theo, có 19.17% trẻ chọn sai từ chỉ thực vật “cây hoa mai”. Trẻ nhầm lẫn mỗi nữa “bọ rùa” là từ chỉ đáp án “thực vật” nhiều nhất trong câu hỏi này. Ngoài ra, trẻ vội vã nghe hấp tấp từ “động vật” và “thực vật” của trẻ khi tiếp nối từ câu hỏi động vật qua thực vật cũng có thể là nguyên nhân làm cho trẻ chọn sai ở câu hỏi này trong khi từ động vật và thực vật khá gần phát âm dẫn đến trẻ không nghe hiểu chính xác từ chỉ thực vật. Phỏng vấn một số cha mẹ của trẻ bị nghe hiểu sai “thực vật” cũng chia sẻ rằng trẻ biết “con vật” là động vật nhưng thực vật thì trẻ ít được và thậm chí là chưa được nghe bao giờ.

Xét theo từ khái quát đồ dùng, tỉ lệ 15.83% và 12.5% trẻ hiểu sai. Ở câu hỏi “con chỉ đâu là đồ dùng”, trẻ nhầm lẫn hình thực vật (cây chuối) và động vật (con hươu). Nguyên nhân trẻ xác định sai từ khái quát đồ dùng chủ yếu do trẻ không hiểu nghĩa của từ này. Kết quả phỏng vấn cho thấy trẻ gặp khó khăn với nghĩa của từ này và thường hiểu rõ đồ dùng xây dựng (búa, xẻng,...), đồ dùng nhà bếp (rõ, chảo,...), đồ dùng học tập (bút, thước,...). Ở mức độ hiểu này, trẻ chưa thể hiện khả năng hiểu khái quát sự vật ở mức khái quát của đồ dùng (đồ dùng xây dựng, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng học tập).

Nhiều trẻ khi không nghe hiểu được từ “đồ dùng” thì sẽ quay sang hỏi “đồ dùng” hay “thực vật” là “động vật” phải không? Lúc này, trẻ nói và gọi tên được từng hình chỉ mỗi nữa động vật (con hổ), phương tiện giao thông (tàu), nghề nghiệp (ca sĩ) nhưng không biết hình nào chỉ đồ dùng. Nhìn chung, trẻ không hiểu nghĩa của từ và vội vàng chọn đáp án âm gần nhau là nguyên nhân chính dẫn đến lỗi sai nghe hiểu từ khái quát nhiều nhất. Thật vậy, nghe hiểu từ khái quát của trẻ với vốn từ của trẻ về những sự vật hiện tượng xung quanh khá phong phú nhưng trẻ cần được tiếp xúc với khái niệm từ chỉ sự vật, hiện tượng khái quát trong cuộc sống hàng ngày nhiều hơn nữa.

Bảng 2.3. Kết quả lỗi sai nghe hiểu từ khái quát

Từ	Tỉ lệ		Lựa chọn		
	Sai	Đúng	1	2	3

Động vật 1	6.7	93.3	0.83	0.83	5.00
Động vật 2	8.3	91.7	6.67	0.83	0.83
Phương tiện giao thông 1	10	90	2.50	6.67	0.83
Phương tiện giao thông 2	9.2	90.8	6.67	1.67	0.83
Nghề nghiệp 1	12.5	87.5	1.67	9.17	1.67
Nghề nghiệp 2	10.8	89.2	2.50	6.67	1.67
Ngày lễ hội 1	15	85	2.50	2.50	10.00
Ngày lễ hội 2	14.2	85.8	9.17	2.50	1.67
Đồ dùng 1	20.8	79.2	15.83	4.17	0.83
Đồ dùng 2	23.3	76.7	12.50	5.83	5.00
Thực vật 1	24.2	75.8	1.67	19.17	3.33
Thực vật 2	26.7	73.3	0.83	1.67	24.17

4. Kết luận

Trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi có khả năng nghe hiểu từ khái quát ở mức cao. Qua đó cho thấy trẻ ở lứa tuổi này thể hiện khả năng nghe hiểu từ khái quát ở mức độ 3 trong nghe hiểu từ của Fedorenko. Tuy nhiên, có sự chênh lệch về mức độ nghe hiểu ở một số từ khái quát. Trẻ hiểu từ khái quát chỉ động vật, phương tiện giao thông, nghề nghiệp, ngày lễ hội ở mức cao nhưng hiểu từ đồ dùng và thực vật chỉ ở mức khá. Sự mắc lỗi sai của trẻ bởi hai nguyên nhân chính là hiểu sai nghĩa và nghe phát âm gần giống. Đề tài nghiên cứu nghe hiểu từ trong bài tập nghe hiểu từ trái nghĩa, từ chỉ yêu cầu liên tiếp, câu, đoạn văn nên bị hạn chế về số lượng từ khái quát trong khoảng thời gian 20 phút tập trung của trẻ và số mẫu nghiên cứu chưa nhiều.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội
2. Hasan, A. (2000). *Learners' Perceptions of Listening Comprehension Problems. Language, Culture and Curriculum, 13, 137-153*. <http://dx.doi.org/10.1080/07908310008666595>
3. Nadig, A. (2013). *Listening Comprehension. Encyclopedia of Autism Spectrum Disorders, 1743*.
4. Đinh Hồng Thái. (2017). *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXBĐHSP. Hà Nội.